

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ THANH
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 02/02/2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH - TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quân

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lục Đại Cương
2. Ông Nguyễn Văn Len

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Ông: Trịnh Xuân Tùng - Cán bộ TAND huyện Như Thanh

Đại diện VKSND huyện Như Thanh tham gia phiên tòa:

Bà: Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 117/2020/TLST- HNGĐ ngày 09/10/2020, Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐST- HNGĐ ngày 19/01/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm 1997

Trú tại: Thôn Đồng Y, xã Yên L, huyện Như T, tỉnh Thanh hóa.

- Bị đơn: Anh Phạm Quang T - Sinh năm 1993

Trú tại: Thôn Đồng Y, xã Yên L, huyện Như T, tỉnh Thanh hóa.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị T có mặt; anh Phạm Quang T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 08/10/2020, bản tự khai ngày 16/10/2020; 08/12/2020; lời trình bày tại phiên tòa hôm nay cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị T cho biết:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Quang T tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên L, huyện Như T vào ngày 05/8/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là tính cách hai người

không hợp nhau, quan điểm sống khác nhau vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình cũng như bản thân hai người cố gắng hòa giải nhưng kết quả không thành. Chị và anh đã sống ly thân kể từ tháng 06/2020 đến nay không ai quan tâm đến ai nữa.

Nay xác định không thể sống chung được với nhau, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Phạm Quang T.

- Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là cháu Phạm Quang P, sinh ngày 19/9/2015. Hiện cháu đang sống cùng bố là Phạm Quang T, cháu phát triển bình thường về thể chất và trí tuệ. Ly hôn chị đề nghị giao con cho anh T được trực tiếp nuôi cháu Phạm Quang P và tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T mỗi tháng 1.000.000đ, thời gian đóng góp cấp dưỡng tính từ tháng 12/2020 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị đề nghị chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình và án phí DSST đối với nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

* Đối với bị đơn anh Phạm Quang T, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, anh T cũng có bản tự khai gửi Tòa án với nội dung: Anh đồng ý với ý kiến trình bày của chị T về điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và về việc nuôi con chung như trong đơn khởi kiện ngày 08/10/2020 của chị T. Về hôn nhân anh đồng ý ly hôn với chị T, về con chung anh thừa nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Quang P, sinh ngày 19/9/2015. Hiện cháu đang sống cùng anh, cháu phát triển bình thường về thể chất và trí tuệ. Ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Phạm Quang P và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản, công nợ chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài bản tự khai ra thì anh T vắng mặt không có lý do các buổi Hòa giải mặc dù đã được Tòa án thông báo hợp lệ các giấy triệu tập, thông báo phiên họp giao nộp, công khai chứng cứ và Hòa giải gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành lập biên bản không hòa giải được theo qui định của pháp luật làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án.

Theo đơn yêu cầu thu thập chứng cứ của chị T, Tòa án phối hợp cùng chính quyền địa phương xác minh và thu thập chứng cứ, tiến hành ghi ý kiến của mẹ đẻ anh T là bà Trần Thị T và ý kiến của ông Lường Đình T, trưởng thôn Đồng Y, xã Yên L ngày 18/01/2021 để xác định mâu thuẫn vợ chồng. Ông T, bà T cho biết: Anh T và chị T kết hôn hợp pháp tại UBND xã Yên L vào năm 2015, sau khi kết hôn về chung sống cùng gia đình nhà chồng một thời gian rồi đi làm ăn, quá trình

chung sống anh T, chị T có những lúc mâu thuẫn, cãi vã lẫn nhau, gia đình đã động viên cho hai con để giải quyết các mâu thuẫn nhưng không thành; đến nay vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa, anh chị Tùng, Thu có 01 con chung là Phạm Quang P, sinh ngày 19/9/2015 hiện cháu đang ở với bố đẻ Phạm Quang T, cháu phát triển bình thường về thể chất và trí tuệ do vậy đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản và công nợ: Bà T cho biết quá trình chung sống anh T, chị T không có công sức, đóng góp gì đối với việc tạo lập khối tài sản chung của gia đình bà, gia đình bà không cho anh chị ấy vay, mượn tài sản hay vay, mượn tài sản của vợ chồng anh chị. Ngoài ra cũng không biết anh chị có tài sản chung gì không, có cho ai vay, mượn tài sản hay vay, mượn tài sản của ai không đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến của đại diện VKSND huyện Như Thanh: Trong quá trình giải quyết vụ án và tố tụng tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, HĐXX đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật pháp luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 227; khoản 1 điều 228 của Bộ luật TTDS; Khoản 1 điều 56; Các điều 81; 82; 83 luật HNGĐ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T đối với bị đơn anh Phạm Quang T và giao con chung của anh chị là Phạm Quang P, sinh ngày 19/9/2015 cho anh T có quyền trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận việc chị T tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T mỗi tháng 1.000.000đ, thời gian đóng góp tính từ tháng 12/2020 cho tới khi cháu Quang P đủ 18 tuổi. Chị T phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Ý kiến của nguyên đơn; đại diện VKSND. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn anh Phạm Quang T các văn bản tố tụng của Tòa án; anh T đã có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm khoản 1 điều 227; khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Phạm Quang T.

[2] Thẩm quyền giải quyết: Đơn khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn đã làm đúng theo mẫu quy định, nội dung khởi kiện xin ly hôn phù hợp với khoản 1 điều 28 của BLTTDS; Bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện Như Thanh, tỉnh Thanh

Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Như Thanh theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 của BLTTDS.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Quang T tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Yên L, huyện Như Thanh vào ngày 05/8/2015 là hôn nhân hợp pháp theo qui định tại điều 9 luật HNGĐ năm 2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là tính cách hai người trái ngược nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, sự đồng cảm trong cuộc sống nên thường xuyên cãi nhau và đã sống ly thân từ tháng 06/2020.

Nay xác định không thể sống chung được với nhau, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Phạm Quang T.

Qua chứng cứ do nguyên đơn cung cấp đó là đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 08/10/2020, bản tự khai ngày 16/10/2020; 08/12/2020; bản tự khai ngày 19/11/2020 do bị đơn cung cấp; Biên bản xác minh lấy ý kiến của mẹ đẻ anh T và của ông Lường Đình T, trưởng thôn Đồng Y, xã Yên L ngày 18/01/2021 mà Tòa án thu thập. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định tình trạng mâu thuẫn hôn nhân của anh T, chị T thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, có kéo dài cũng không đem lại hạnh phúc. Nay chị T có đơn ly hôn HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 Luật HNGĐ năm 2014 chấp nhận đơn ly hôn của chị T đối với anh T.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và Anh Phạm Quang T có 01 con chung là cháu Phạm Quang P, sinh ngày 19/9/2015 hiện cháu Quang P đang ở cùng anh T.

Khi ly hôn, Chị T có nguyện vọng giao con chung anh T nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con phù hợp với nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của anh T;

Trong vụ án này theo chứng cứ các bên cung cấp và kết quả xác minh của Tòa án, HĐXX thấy rằng, nguyện vọng của anh chị là chính đáng, phù hợp, trên thực tế mẹ cháu thường xuyên đi làm ăn xa, ít có thời gian gần gũi chăm sóc con trong khi cháu Quang P đang sinh sống, học tập ổn định cùng bố, cháu phát triển tốt về thể chất và trí tuệ.

Hội đồng xét xử thấy rằng, việc giao con chung cho ai nuôi phải xem xét tất cả các điều kiện liên quan đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng nhằm đảm bảo cho việc phát triển tốt nhất cho cháu Quang P. Do vậy giao cháu Quang P cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng cũng phù hợp với thực tế và tốt hơn cho sự phát triển của cháu.

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, HĐXX chấp nhận nguyện vọng của chị T, anh T; Giao cháu Phạm Quang P – SN

19/9/2015 là con chung của anh T, chị T cho anh T có quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên là phù hợp với thực tế, phù hợp quy định của luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng: Chị T tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T mỗi tháng 1.000.000đ, thời gian đóng góp tính từ tháng 12/2020 cho tới khi cháu Quang P đủ 18 tuổi. HĐXX chấp nhận nguyện vọng của chị T, buộc chị T phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T là phù hợp.

[6] Về tài sản, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Quang T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T là nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn và án phí DSST không có giá ngạch đối với nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật

[8] Ý kiến của đại diện VKSND huyện Như Thanh tại phiên tòa hôm nay về việc áp dụng pháp luật tố tụng của Thẩm phán của HĐXX và các căn cứ pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án đúng với quy định của pháp luật. HĐXX chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- **Căn cứ vào:** Khoản 1 điều 227; khoản 1 điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật TTDS; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56; Các Điều 81; 82; 83; 107; 116; 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 6; điểm a Khoản 1 Điều 24; điểm a Khoản 5; Điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

- **Về hôn nhân:** Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Phạm Quang T.

- **Về con chung:** Giao cho anh Phạm Quang T có quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là cháu Phạm Quang P, sinh ngày 19/9/2015. Chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 12/2020 đến khi cháu Quang P đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí DSST không có giá ngạch đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí

chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh, theo biên lai thu số AA/2018/0006446 ngày 08/10/2020. (Chị T còn phải nộp 300.000đ tiền án phí)

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- **Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận

- Các đương sự
- Chi cục THADS h. Như Thanh
- VKSND huyện Như Thanh
- UBND xã Yên Lạc.
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Lê Văn Quân